

Số: **307/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 35/1994 đăng ký ngày 06/9/1994 tại UBND thị trấn C, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là UBND phường C, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; Nơi ĐKNKTT và ở: tổ dân phố 1, phường C2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; Nơi ĐKNKTT: thị trấn C, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là tổ 10 phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội); Nơi ở: tổ dân phố 1, phường C2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/8/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông T và bà N có 01 con chung là chị Nguyễn Huyền T1, sinh ngày 12/12/1985, đã trưởng thành có gia đình riêng.

[3]. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông T và bà N tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Ông T và bà N có 01 con chung là chị Nguyễn Huyền T1, sinh ngày 12/12/1985, đã trưởng thành có gia đình riêng nên không xem xét.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: Ông T và bà N phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003750 ngày 11/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh